TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 72/2019/QĐST –HNGĐ

Phổ Yên, ngày 17 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2019/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị Ng, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 112D, Khối 6 – TT, phường TT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh NguyễnVăn Dũng, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm TH, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đượcc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Chị Tô Thị N và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị N và anh Nguyễn Văn D xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tô Thị N và anh Nguyễn Văn D đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thái K, sinh ngày 30/6/2010 và Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 30/01/2014.

Chị N anh D thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Tô Thị Nguyệt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 30/01/2014. Giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thái K, sinh ngày 30/6/2010. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và được quyền đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Tô Thị N nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009947 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Hoàn trả lại cho chị Tô Thị N 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiếm sát nhân dân thị xã PY;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy